

UBND TỈNH BẾN TRE
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 373/SGD&ĐT-GDĐT
V/v Góp ý Dự thảo Kế hoạch Phát triển
Trung tâm giáo dục thường xuyên
tỉnh Bến Tre giai đoạn 2011-2015

Bến Tre, ngày 28 tháng 03 năm 2011

Kính gửi:

- Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thành phố;
- Trung tâm giáo dục thường xuyên tỉnh;
- Trung tâm Giáo dục thường xuyên các huyện, thành phố.

Căn cứ Quyết định số 01/2007/QĐ-BGDĐT ngày 02 tháng 01 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Quyết định số 44/2008/QĐ-BGDĐT ngày 30 tháng 07 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trung tâm Kỹ thuật tổng hợp – hướng nghiệp;

Nhằm triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ IX Đảng bộ tỉnh Bến Tre năm 2010;

Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch Phát triển mạng lưới Trung tâm giáo dục thường xuyên tỉnh Bến Tre giai đoạn 2011-2015.

Để đảm bảo tính khả thi và khoa học của Kế hoạch, đề nghị Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thành phố và Trung tâm Giáo dục thường xuyên các huyện, thành phố, tỉnh góp ý vào bản Dự thảo (kèm văn bản) và gửi về Phòng Giáo dục thường xuyên-Sở Giáo dục và Đào tạo chậm nhất là ngày 04 tháng 04 năm 2011 để Sở tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, P.GDĐT.

Kính, **GIÁM ĐỐC**
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Huấn

Số : /KH-UBND

Bến Tre, ngày tháng năm 2011

DƯ THẢO

KẾ HOẠCH

Phát triển mạng lưới trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh Bến Tre giai đoạn 2011 – 2015

Phần I

THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG CỦA TRUNG TÂM GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN NĂM HỌC 2009-2010

I. Tình hình hoạt động của trung tâm Giáo dục thường xuyên năm học 2009-2010:

1. Mạng lưới (đính kèm phụ lục số 1, 2):

- Toàn tỉnh có 10 trung tâm Giáo dục thường xuyên (TTGD TX), trong đó có 09 TTGD TX huyện, thành phố và 01 TTGD TX tỉnh. Hoạt động của các TTGD TX thực hiện theo Quy chế tổ chức và hoạt động của trung tâm Giáo dục thường xuyên ban hành kèm theo Quyết định số 01/2007/QĐ-BGDĐT ngày 02 tháng 01 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Tổ chức bộ máy: TTGD TX các cấp có 20 cán bộ quản lý, 101 giáo viên, trong đó có 05 giáo viên đạt trình độ trên chuẩn.

- Cơ sở vật chất:

Các TTGD TX từng bước được đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cơ bản đáp ứng nhu cầu học tập của nhân dân ở từng địa phương.

+ Dự án đầu tư xây mới 02 TTGD TX ở huyện Chợ Lách và Bình Đại đã được UBND tỉnh phê duyệt.

+ Trang thiết bị phục vụ dạy học: trang thiết bị văn phòng, các thiết bị dạy học tối thiểu theo chương trình, sách giáo khoa mới được trang bị cho các trung tâm theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Có 06 TTGD TX được trang bị mới phòng tin học nối mạng.

2. Về thực hiện chức năng nhiệm vụ:

- Ngoài TTGD TX tỉnh thực hiện tương đối đầy đủ và đa dạng hình thức học tập, các TTGD TX huyện, thành phố chủ yếu thực hiện nhiệm vụ dạy chương trình GD TX cấp THPT cho học sinh tốt nghiệp THCS không đủ điều kiện tuyển sinh vào các trường THPT (dạy học bổ túc văn hóa). Một số TTGD TX thực hiện chương trình đào tạo, bồi dưỡng ngoại ngữ, tin học ứng dụng.

3. Chất lượng, hiệu quả giáo dục và đào tạo:

a) Dạy học bổ túc văn hoá:

- Huy động 50,91% học sinh tốt nghiệp THCS không được tuyển vào trường THPT công lập.

- Học viên học chương trình GDTX cấp THPT: Tổng số học viên đầu năm học 2009-2010 của các TTGDTX là 5.027 học viên với 123 lớp.

Xếp loại năm học 2009-2010:

- Học lực:

Giỏi: 0,4% ; Khá: 5,5% ; Trung bình: 41,3%; Yếu: 45,6%; Kém: 6,9%; Không xếp loại: 0,3%.

- Hạnh kiểm:

Tốt: 35,8%; Khá: 52,3%; Trung bình: 8,8%; Yếu: 0,4%; Không xếp loại: 2,6%.

Kết quả tốt nghiệp bổ túc THPT năm học 2009-2010 đạt tỷ lệ 33,63%.

b) Liên kết đào tạo:

Trung tâm GDTX tỉnh thực hiện liên kết đào tạo với các trường Đại học trong nước, đào tạo nhiều ngành nghề như: Kế toán, Tài chính ngân hàng, Luật, Công nghệ thông tin,..., đáp ứng nhu cầu người học gắn với yêu cầu phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh với nhiều hình thức: học từ xa, vừa làm vừa học, đào tạo ngắn hạn...

Riêng trong năm học 2009-2010:

Số sinh viên, học viên đang theo học: 6.705 người.

- Đào tạo liên kết:

- + Trung cấp: 122 học viên
- + Cao đẳng: 753 học viên
- + Đại học: 1.531 học viên

- Số lượng học viên đăng ký học tin học, ngoại ngữ bình quân 6.750 học viên.

II. Những tồn tại, hạn chế:

- Các TTGDTX cấp huyện, thành phố chủ yếu thực hiện nhiệm vụ dạy chương trình GDTX cấp THPT. Việc thực hiện các chương trình giáo dục khác theo chức năng, nhiệm vụ của TTGDTX còn hạn chế.

- Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên của các TTGDTX tuy được bổ sung nhưng vẫn còn thiếu so với yêu cầu và chưa đồng bộ.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học đã được bổ sung, nhưng vẫn chưa đáp ứng tốt yêu cầu dạy và học.

- Trung tâm GDTX tỉnh còn khó khăn về cơ sở vật chất, chưa đáp ứng nhu cầu học tập của học viên.

Phần II

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN MẠNG LƯỚI TRUNG TÂM GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN TỈNH BẾN TRE GIAI ĐOẠN 2011-2015

I. Mục tiêu, yêu cầu:

Từng bước đầu tư về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học và đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên theo yêu cầu sát nhập các trung tâm Kỹ thuật tổng hợp-hướng nghiệp cấp huyện vào các TTGDTX và để các TTGDTX thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ theo Quy chế tổ chức và hoạt động của TTGDTX ban hành kèm theo Quyết định số 01/2007/QĐ-BGDĐT ngày 02 tháng 01 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quy chế tổ chức và hoạt động của trung tâm Kỹ thuật tổng hợp – hướng nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 44/2008/QĐ-BGDĐT ngày 30 tháng 07 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo với các nhiệm vụ cụ thể sau:

- Tổ chức thực hiện các chương trình giáo dục:

+ Chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông;

+ Chương trình xoá mù chữ và giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ;

+ Chương trình giáo dục đáp ứng yêu cầu của người học, cập nhật kiến thức, kỹ năng, chuyển giao công nghệ và hỗ trợ các trung tâm học tập cộng đồng trên địa bàn thực hiện các chương trình này;

+ Chương trình đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ bao gồm: chương trình bồi dưỡng ngoại ngữ, tin học ứng dụng, công nghệ thông tin - truyền thông;

- Dạy công nghệ, kỹ thuật, dạy nghề phổ thông và tư vấn hướng nghiệp cho học sinh học chương trình giáo dục phổ thông.

- Dạy nghề ngắn hạn đáp ứng nhu cầu học tập của học viên; liên kết với các trung tâm dạy nghề trên địa bàn để thực hiện nhiệm vụ dạy nghề theo quy định; liên kết với các cơ sở giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân để đào tạo các ngành, nghề và tư vấn hướng nghiệp cho học sinh, thanh thiếu niên và các đối tượng khác khi có nhu cầu theo chức năng, nhiệm vụ quy định.

II. Các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu:

1. Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị: (đính kèm phụ lục số 3)

a) **Xây dựng mới:** 09 TTGDTX: 360 tỷ đồng

- TTGDTX Chợ Lách: 40 tỷ đồng

- TTGD TX Bình Đại:	40 tỷ đồng
- TTGD TX Mỏ Cày Nam:	40 tỷ đồng
- TTGD TX Thành phố:	40 tỷ đồng
- TTGD TX Châu Thành:	40 tỷ đồng
- TTGD TX Ba Tri:	40 tỷ đồng
- TTGD TX Mỏ Cày Bắc:	40 tỷ đồng
- TTGD TX Thạnh Phú:	40 tỷ đồng
- TTGD TX Giồng Trôm:	40 tỷ đồng

b) Mở rộng qui mô: 15 tỷ đồng

TTGD TX tỉnh: 15 tỷ đồng

c) Trang thiết bị: 18 tỷ đồng

2. Vốn đầu tư:

- Tổng số: 393 tỷ đồng
- Chia ra:
 - Vốn tỉnh: 370 tỷ đồng
 - Vốn chương trình mục tiêu, sự nghiệp: 18 tỷ đồng
 - Vốn tự cân đối của các TTGD TX: 5 tỷ đồng

3. Phân kỳ đầu tư:

- Năm 2011: 50,6 tỷ đồng
- Năm 2012: 86,6 tỷ đồng
- Năm 2013: 89,3 tỷ đồng
- Năm 2014: 104,1 tỷ đồng
- Năm 2015: 62,4 tỷ đồng

4. Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục:

Tiếp tục vận động các nguồn lực xã hội hỗ trợ xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị của trung tâm, tạo điều kiện thuận lợi cho mọi người, thuộc mọi lứa tuổi, mọi thành phần kinh tế được tham gia học tập thường xuyên, học tập suốt đời. TTGD TX tiếp tục xã hội hóa trên lĩnh vực hướng nghiệp, dạy nghề, đáp ứng yêu cầu của người học.

5. Tăng cường công tác quản lý giáo dục và đào tạo:

- Các cấp quản lý giáo dục nâng cao năng lực tham mưu với các cấp ủy và chính quyền địa phương, chủ động phối hợp với các ngành chức năng, các đoàn thể trong phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo và trong thực hiện các dự án đầu tư xây dựng TTGD TX; đảm bảo các công trình xây dựng đúng qui trình, thủ tục, đúng tiến độ và đạt yêu cầu chất lượng.

- Tập trung chỉ đạo, thanh tra, kiểm tra công tác giảng dạy và học tập để nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục.

- Tăng cường công tác quản lý, sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị; xây dựng môi trường xanh, sạch, đẹp, an toàn.

- Tiếp tục thực hiện tốt Nghị định 43/2006/NĐ-CP của Chính phủ về giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức biên chế, tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

6. Xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục (đính kèm phụ lục số 4, 5):

Tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị 40-CT/TW ngày 15 tháng 6 năm 2004 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về xây dựng, nâng cao chất lượng của đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục chuẩn hóa, đảm bảo chất lượng, đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu và xem đây là nhân tố quyết định để nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục:

- Đảm bảo đủ số lượng, cơ cấu giáo viên đáp ứng quy mô hoạt động của TTGD TX theo chức năng, nhiệm vụ quy định.

- Đối với TTGD TX huyện, thành phố đảm bảo đủ các tổ: tổ hành chính – tổng hợp, tổ giáo vụ, tổ dạy văn hóa, tổ hướng nghiệp-dạy nghề, ngoại ngữ và tin học, tổ chuyên đề và các tổ chuyên môn khác. Riêng TTGD TX tỉnh đảm bảo đủ các phòng: phòng tổ chức-hành chính, phòng quản lý đào tạo, phòng bồi dưỡng nâng cao trình độ, phòng dạy văn hóa và các phòng, tổ chuyên môn khác trên cơ sở phù hợp với điều kiện thực tế của trung tâm và quy định hiện hành.

- Tổ chức tốt công tác bồi dưỡng thường xuyên, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên. Đến năm 2015, có 7% giáo viên TTGD TX có bằng thạc sĩ hoặc đang theo học cao học. Đối với Giám đốc TTGD TX, thực hiện đào tạo, bồi dưỡng đáp ứng yêu cầu quy định về Chuẩn Giám đốc TTGD TX ban hành kèm theo Thông tư số 42/2010/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

III. Tổ chức thực hiện:

1. Sở Giáo dục và Đào tạo:

Chủ trì, phối hợp với các sở, cơ quan liên quan cấp tỉnh, các Ủy ban nhân dân huyện, thành phố cụ thể hoá nội dung Kế hoạch thành các chương trình, kế hoạch thực hiện chi tiết để chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức thực hiện; kiểm tra, giám sát, đánh giá, sơ kết việc triển khai thực hiện Kế hoạch trong phạm vi toàn tỉnh theo hàng năm và từng giai đoạn, định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội:

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai Kế hoạch trong thực hiện nhiệm vụ đào tạo nghề giữa các trung tâm dạy nghề và các TTGD TX theo chức năng và nhiệm vụ quy định của trung tâm dạy nghề và TTGD TX.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp các kế hoạch triển khai hoạt động và đầu tư thực hiện Kế hoạch theo hàng năm và từng giai đoạn

đề đưa vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội chung của tỉnh, trình Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định;

- Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp, xây dựng các kế hoạch đầu tư ngân sách nhà nước để thực hiện Kế hoạch.

4. Sở Tài chính:

Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các sở, cơ quan liên quan phân bổ, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc chi kinh phí thực hiện Kế hoạch theo các quy định hiện hành của Luật Ngân sách nhà nước.

5. Sở Xây dựng:

Thẩm định thiết kế cơ sở, báo cáo kinh tế kỹ thuật các TTGD TX, đảm bảo đầy đủ và đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và tiêu chuẩn xây dựng, nhất là thiết kế các phòng chức năng, phòng bộ môn, diện tích... và quản lý chuyên ngành theo quy định hiện hành.

6. Sở Tài nguyên và Môi trường:

Quy hoạch đất 5 năm, hàng năm để xây dựng các TTGD TX theo Kế hoạch.

7. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

- Phối hợp với ngành Giáo dục và Đào tạo trong quy hoạch mạng lưới, mặt bằng cho TTGD TX trên địa bàn.

- Tham mưu với Huyện ủy, Thành ủy trong việc xây dựng các chỉ tiêu, nghị quyết về GD TX; tăng cường công tác xã hội hóa giáo dục./.

Nơi nhận:

- TT. Tỉnh ủy, TT HĐND Tỉnh (để báo cáo);
- CT và các PCT UBND tỉnh (để chỉ đạo);
- Vụ GD TX, Bộ GD&ĐT (để báo cáo);
- Ban TGTU, Ban VHXH HĐND tỉnh (để biết);
- Các Sở: GD&ĐT, LĐ, TB&XH, TC, TN&MT, KH&ĐT, XD (để thực hiện);
- UBND các huyện, thành phố (để thực hiện);
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

**THÔNG KÊ TÌNH HÌNH ĐỘI NGŪ CBQL, GIÁO VIÊN CƠ HỮU VÀ HỢP ĐỒNG
TRONG CÁC TRUNG TÂM GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN
Năm học 2009-2010**

Số TT	Tên DVHC cấp huyện	Số lượng				Đội ngũ cán bộ quản lý						Số lượng					Đội ngũ giáo viên		
		Tổng số	Nữ	Dân tộc	Chuyên môn		Đã bồi dưỡng			Tổng số	Nữ	Dân tộc	Cơ hữu	Hợp đồng	Trên chuẩn	Đạt chuẩn	Chưa đạt chuẩn		
					Đạt chuẩn	Chưa đạt chuẩn	QLGD	QLNN	LL CT										
1	Mỏ Cây Nam	03			03		02			03	18	04	18			18			
2	Thanh Phú	01			01		01	01		16	05		06	10		06			
3	Châu Thành	02			02		01			19	02		06	13		06			
4	Giồng Trôm	02	01		02		01			16	10		11	05		11			
5	Chợ Lách	03			03		02			19	08		13	06	01	12			
6	Tp Bến Tre	02			02		02			29	18		19	10		19			
7	Bình Đại	02			02		02			09	05		09			09			
8	Ba Tri	02	01		02		01			23	11		13	10		13			
9	Mỏ Cây Bắc	01			01		01			06	03					06			
TTGD TX tỉnh		02			02		01			22	11		06	16	04	02			
Tổng cộng		20	02		20		13	04	14	177	77		101	70	05	102			

**THỐNG KÊ TÌNH HÌNH CƠ SỞ VẬT CHẤT
TRONG CÁC TRUNG TÂM GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN
Năm học 2009-2010**

Số TT	Tên ĐVHC cấp huyện/thành phố	Số xã, phường, thị trấn	Cơ sở vật chất của các TTGDTX				Ghi chú
			Tổng số phòng học	Số phòng TN	Số thư viện	Số phòng máy tính	
1	Mỏ Cày Nam	17	12			01	
2	Thanh Phú	18	06		01		
3	Châu Thành	23	10		01	01	
4	Giồng Trôm	22	15			01	
5	Chợ Lách	11	18		01	01	
6	Tp Bến Tre	16	12	01		01	
7	Bình Đại	20	14	01		01	
8	Ba Tri	24	08				
9	Mỏ Cày Bắc	13	<i>Sử dụng 07 phòng của THPT Ngô V Cân</i>				
Cộng		164	95	02	03	06	
Trung tâm GDTX cấp tỉnh: 01 TT			16		01	06	
Trung tâm KTTHHN tỉnh: 01 TT							
Tổng cộng			111	02	04	12	

KẾ HOẠCH XÂY DỰNG TT. GDTX GIAI ĐOẠN 2011-2015

Đơn vị tính: tỷ đồng

STT	Tên Trung tâm GDTX	Tổng vốn	Chia ra				
			2011	2012	2013	2014	2015
I	Xây dựng mới	360					
1	TT. GDTX Chợ Lách	40	25	15			
2	TT. GDTX Bình Đại	40	25	15			
3	TT. GDTX Mỏ Cày Nam	40	0,3	20	19,7		
4	TT. GDTX Thành phố	40	0,3	20	19,7		
5	TT. GDTX Mỏ Cày Bắc	40			0,3	19,7	20
6	TT. GDTX Châu Thành	40			0,3	20	19,7
7	TT. GDTX Ba Tri	40		0,3	20	19,7	
8	TT. GDTX Thạnh Phú	40		0,3	20	19,7	
9	TT. GDTX Giồng Trôm	40			0,3	20	19,7
III	Mở rộng quy mô	15					
1	TT. GDTX tỉnh	15		10	5		
IV	Trang thiết bị	18					
1	TT. GDTX Chợ Lách			2			
2	TT. GDTX Bình Đại			2			
3	TT. GDTX Mỏ Cày Nam			1	1		
4	TT. GDTX Thành phố			1	1		
5	TT. GDTX Mỏ Cày Bắc					1	1
6	TT. GDTX Châu Thành					1	1
7	TT. GDTX Ba Tri				1	1	
8	TT. GDTX Thạnh Phú				1	1	
9	TT. GDTX Giồng Trôm					1	1
	Tổng cộng	393	50,6	86,6	89,3	104,1	62,4

Phụ lục 4

MẠNG LƯỚI VÀ QUI MÔ TRUNG TÂM GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN
Năm học 2014-2015

STT	Tên TT GDTX	Số lớp	Số học viên	Số phòng học	Chia ra		
					BGD	GV	CBNV
1	Mỏ Cây Nam	29	1.280	14	03	29	5
2	Thanh Phú	14	650	14	03	16	5
3	Châu Thành	16	700	14	03	25	5
4	Giồng Trôm	15	600	14	03	17	5
5	Chợ Lách	18	540	14	03	20	5
6	TP Bến Tre	35	1.550	18	03	35	5
7	Bình Đại	22	930	14	03	24	5
8	Ba Tri	22	940	14	03	24	5
9	Mỏ Cây Bắc	17	745	14	03	19	5
	TC	188	7.935	130	27	209	45
10	GDTX tỉnh	44	3.500	16	03	05	12
	TC	232	11.435	146	30	214	57

Phụ lục 5

KẾ HOẠCH BỔ SUNG CÁN BỘ, GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN
TRUNG TÂM GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN GIAI ĐOẠN 2011-2015

SST	TTGDTX	Biên chế CB, GV, NV năm học 2009-2010	CB, GV, NV Còn thiếu	CB, GV, NV Tuyển mới 2011-2015
1	Mỏ Cây Nam	24	13	13
2	Thanh Phú	10	14	14
3	Châu Thành	11	24	24
4	Giồng Trôm	15	10	08
5	Chợ Lách	19	09	09
6	TP Bến Tre	24	19	19
7	Bình Đại	23	09	09
8	Ba Tri	18	14	14
9	Mỏ Cây Bắc	01	26	26
	TC	145	136	136
10	TTGDTX tỉnh	18	02	02
	TC	163	138	138